

ĐẢNG BỘ THỊ XÃ AN KHÊ
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG AN TÂN

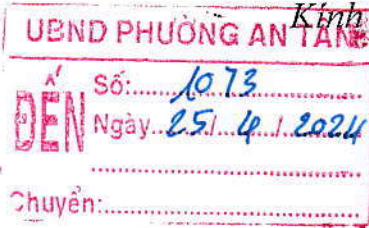
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

An Tân, ngày 19 tháng 4 năm 2024

*

Số 281-CV/ĐU

tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh
Anh Hùng Núp (02/5/1914-02/5/2024) và
100 năm Ngày sinh đồng chí Đào Duy Tùng
(20/5/1924-20/5/2024)



- Ủy ban nhân dân phường,
- Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội,
- Ban Tuyên giáo Đảng ủy,
- Các chi bộ trực thuộc.

Thực hiện Công văn số 511-CV/BTGTU, ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Ban Tuyên giáo Thị ủy về tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Anh Hùng Núp (02/5/1914 - 02/5/2024) và 100 năm Ngày sinh đồng chí Đào Duy Tùng (20/5/1924 - 20/5/2024). Để tôn vinh và tri ân những công lao, đóng góp quan trọng của Anh Hùng Núp, người con ưu tú của đồng bào các dân tộc Tây nguyên đối với sự nghiệp cách mạng nói chung, tỉnh Gia Lai nói riêng và những đóng góp to lớn của đồng chí Đào Duy Tùng đối với cách mạng Việt Nam, Đảng ủy phường đề nghị các tổ chức, cơ quan, đơn vị triển khai một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Các Chi bộ trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm tình hình, điều kiện cụ thể của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị để tổ chức thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức phù hợp: Đăng tải nội dung tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Anh Hùng Núp, người con ưu tú của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên và Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Đào Duy Tùng trên mạng xã hội, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; tuyên truyền miệng thông qua hội nghị sinh hoạt thường kỳ của các chi bộ, tổ chức chính trị - xã hội...

- Khuyến khích cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, đội ngũ tuyên truyền viên đăng tải, chia sẻ thông tin tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Anh Hùng Núp và 100 năm Ngày sinh đồng chí Đào Duy Tùng trên các trang thông tin điện tử, tài khoản mạng xã hội (Facebook, Zalo,...).

2. Ủy ban nhân dân phường

Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tham mưu tuyên truyền kịp thời, đúng định hướng chính trị, tư tưởng, đặc biệt trên hệ thống thông tin cơ sở về kỷ niệm Ngày

sinh Anh Hùng Núp và Ngày sinh đồng chí Đào Duy Tùng; phát hiện và kịp thời có biện pháp phối hợp ngăn chặn, gỡ bỏ các thông tin xấu độc, giữ vững an toàn không gian mạng. Phối hợp rà soát, phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi đăng tải, phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc lịch sử, xuyên tạc sự nghiệp và những công lao của Anh Hùng Núp và đồng chí Đào Duy Tùng, chống phá Đảng, Nhà nước ta.

- Tập trung tuyên truyền vào thời điểm trước, trong và sau dịp kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Anh Hùng Núp và 100 năm Ngày sinh đồng chí Đào Duy Tùng. Triển khai tuyên tin, bài viết nội dung, thời lượng phù hợp, đảm bảo thiết thực và có sức lan tỏa trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Chú trọng khai thác thông tin tư liệu chính thống, những nội dung, vấn đề có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục sâu sắc cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân.

3. Một số khẩu hiệu tuyên truyền

- Nhiệt liệt chào mừng 100 năm Ngày sinh đồng chí Đào Duy Tùng (20/5/1924 - 20/5/2024)!

- Đồng chí Đào Duy Tùng - Nhà lãnh đạo cấp cao có tư duy đổi mới và tầm trí tuệ cao của Đảng!

- Đồng chí Đào Duy Tùng - Người chiến sĩ cộng sản xuất sắc!

- Đồng chí Đào Duy Tùng - Tấm gương đạo đức cách mạng cao quý!

- Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Đảng ủy phường yêu cầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

(Gửi kèm Nội dung tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Anh Hùng Núp do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn và Đề cương truyền kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Đào Duy Tùng do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn).

Nơi nhận:

- Như trên,
- Ban Tuyên giáo Thị ủy (báo cáo),
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.



NỘI DUNG
TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 110 NĂM NGÀY SINH ANH HÙNG NÚP,
NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC TÂY NGUYÊN
(02/5/1914 - 02/5/2024)

(Kèm theo Hướng dẫn số 127 ngày 09/4/2014 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

I- Tiểu sử Anh hùng Núp⁽¹⁾

Anh hùng Núp (Đình Núp) còn có tên là Sar, người dân tộc Bahnar, sinh ngày 02/5/1914, tại làng Sotor, xã Nam, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai (nay là làng Sotor, xã Tư Tung, huyện Kbang) trong một gia đình nghèo, hàng năm phải chịu thiếu đói như bao gia đình người dân tộc ở địa phương.

Trước Cách mạng Tháng Tám, dưới ách áp bức, bóc lột hà khắc của thực dân Pháp xâm lược, mặc dù tuổi còn rất trẻ nhưng với tình yêu quê hương và lòng căm thù giặc sâu sắc, anh Núp đã vận động thanh niên và dân làng Sotor đứng lên chống thực dân Pháp, giữ gìn rừng núi buôn làng.

Từ tháng 6/1943, anh Núp đã chỉ huy thanh niên làng Sotor tổ chức dân làng chiến đấu chống Pháp xâm lược. Bằng những vũ khí thô sơ như cung, nỏ, chông, thò, bẫy đá; bằng trí thông minh và lòng dũng cảm, anh Núp cùng thanh niên trong làng kiên trì chiến đấu tiêu diệt hàng trăm tên địch, đuổi chúng ra khỏi buôn làng, quê hương, nêu tấm gương sáng chói về lòng căm thù giặc sâu sắc, ý chí kiên cường bất khuất của Nhân dân các dân tộc Tây Nguyên đứng lên chống giặc ngoại xâm, giữ gìn quê hương đất nước.

Sau Cách mạng Tháng Tám, được cán bộ cách mạng dìu dắt, anh tiếp tục tham gia các hoạt động cách mạng ở quê hương. Từ năm 1947 đến năm 1954, làm cán bộ huyện An Khê, tuyên truyền vận động binh lính, đồng bào đánh Pháp. Năm 1948, anh Núp được kết nạp vào Đảng. Đến năm 1954, đồng chí tập kết ra miền Bắc làm Ủy viên Ban lãnh đạo Trường Dân tộc Trung ương, Bí thư Chi bộ khối dân tộc Bahnar.

Năm 1953, đồng chí Núp dự Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua toàn Liên khu, được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ hạng Nhất và Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.

Năm 1955, đồng chí được cử đi dự Đại hội Anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc và ngày 03/8/1955, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước ta tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân.

⁽¹⁾ Theo: Lời điều lệ truy điệu đồng chí Anh hùng Núp, ngày 12/7/1999: Hồi ký lớn lên nhờ cách mạng. Tập 1, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, Năm 1986.

Năm 1959, Anh hùng Núp được cử đi học văn hoá tại Trường Phổ thông Lao động Hà Nội và được phân công phụ trách cùng lãnh đạo trường. Sau 3 năm học văn hoá, đồng chí về công tác ở Ủy ban Dân tộc Trung ương. Năm 1964, đồng chí đi học Trường Đảng Hoàng Văn Thụ ở chiến khu Việt Bắc.

Tháng 7-1964, khi đồng chí đang học gần xong một khoá ngắn hạn ở Trường Nguyễn Ái Quốc thì vinh dự được Nhà nước cho đi thăm Cuba. Ngay từ khi đặt chân tới Cuba, Anh hùng Núp đã được Đảng và Nhà nước, cùng Nhân dân Cuba đón tiếp nồng hậu. Mặc dù rất bận nhưng Chủ tịch Cu ba Phi-đen Cát-xơ-rô vẫn dành thời gian đón tiếp đồng chí, coi Anh hùng Núp là sứ giả của Việt Nam, luôn tỏ lòng kính trọng khâm phục. Trong chuyến thăm này, Anh hùng Núp đã được Chủ tịch Cu ba Phi-đen Cát-xơ-rô kết nghĩa làm anh em.

Năm 1965, đồng chí trở về miền Nam, được cử giữ chức Ủy viên Mặt trận Dân tộc Giải phóng Khu 5 và Ủy viên Ban miền núi Khu 5. Sau đó về công tác ở tỉnh Gia Lai. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ II (1965) đã bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phân công làm Bí thư Huyện ủy Khu 2 (huyện 2), Phó Chủ tịch phong trào tự trị Tây Nguyên.

Từ tháng 12/1967 đến cuối năm 1971, đồng chí làm Bí thư Huyện ủy huyện 10. Năm 1971, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV bầu lại đồng chí vào Ban Chấp hành và giữ chức Phó ban An ninh tỉnh Gia Lai. Năm 1972, đồng chí được bầu giữ chức Chủ tịch Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh.

Năm 1973, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ V, đồng chí được bầu lại làm Tỉnh ủy viên và giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng tỉnh Gia Lai. Năm 1974, đồng chí giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng tỉnh Gia Lai. Tháng 5/1975, Tỉnh ủy bầu bổ sung đồng chí vào Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, 2 tỉnh Gia Lai và Kon Tum hợp nhất, Trung ương Đảng chỉ định đồng chí vào Ban Chấp hành và vào Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai - Kon Tum.

Năm 1976, đồng chí được bầu làm Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VI, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai - Kon Tum.

Tháng 3/1977, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai - Kon Tum lần thứ VI và tháng 7/1979 tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai - Kon Tum lần thứ VII đồng chí đều được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, là đại biểu Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy viên Đoàn Chủ tịch Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai - Kon Tum.

vài người, làng không thêm chuộc lại như trước kia... Chết thôi! Không hàng!”⁽³⁾.
 Cuộc chiến đấu của Làng kháng chiến Sotor, của Anh hùng Núp có sức ảnh hưởng ngày càng sâu rộng khắp buôn làng, núi rừng Tây Nguyên, tạo thuận lợi trong việc phát động xây dựng bố phòng làng kháng chiến, hình thành ngọn lửa kháng Pháp trên khắp vùng Tây Nguyên.

Từ những chiến công vang dội đó mà Anh hùng Núp đã trở thành một biểu tượng có tính chất huyền thoại của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên, đồng chí đã được Đảng và Nhà nước ta tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân tại Đại hội Anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc tháng 8/1955, là người Tây Nguyên đầu tiên được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý này.

Trong đời sống sinh hoạt thường ngày, Anh hùng Núp là người rất giản dị, tiết kiệm qua từng chi tiết nhỏ, đồng chí thích mặc quần áo bộ đội, đi dép cao su tự chế. Khi rảnh rỗi, tự tay cuốc đất, tưới nước, trồng nhiều rau, bắp và mì để cải thiện bữa ăn hàng ngày và mang biếu cho mọi người... đồng chí càng được dân làng tin yêu hơn.

2. Anh hùng Núp - Người cán bộ giỏi vận động, đoàn kết, tập hợp đồng bào các dân tộc thiểu số cả trong thời chiến và thời bình

Không chỉ là người lãnh đạo tận tâm, Anh hùng Núp còn có khả năng tuyên truyền, dân vận khéo, đặc biệt rất uy tín đối với các già làng. Sau giải phóng, Anh hùng Núp lúc này là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh, cùng đồng chí Ngô Thành - Thường trực Tỉnh uỷ (lúc bấy giờ) triển khai tổ chức thực hiện 6 nhiệm vụ tỉnh đã đề ra. Trong đó, vận động định canh, định cư được coi là nhiệm vụ trọng tâm, cùng các nhiệm vụ như: nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh; khôi phục, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; ổn định đời sống Nhân dân...

Việc vận động đồng bào Bahnar dời núi cao xuống vùng đất bằng để lập làng, làm ruộng nước gặp nhiều khó khăn, vì đó là một việc mà trong tập quán cổ truyền người Bahnar chưa bao giờ làm. Trong cuộc vận động này, một lần nữa vai trò của Anh hùng Núp lại được phát huy, đồng chí nói với dân làng: “Ông bà mình xưa cũng muốn xuống bằng ở chứ. Nhưng còn thằng Pháp đó, ông bà mình muốn xuống bằng, thằng Pháp nó bắt xâu, bắt thuế, chịu không thấu mới phải vô rừng sâu, lên núi cao ở để trốn cho nó không thấy. Còn bây giờ, Pháp đi rồi, Mỹ cũng đi rồi, đất nước mình là của mình, mình xuống bằng ở... làm ruộng nước ra nhiều lúa hơn làm rẫy, rồi các làng ở gần nhau, các già làng muốn đi thăm nhau, cùng ăn cơm mới, uống rượu, ăn tết... khỏi phải đi xa, trèo cao mỏi cái chân”. Lời của Anh hùng Núp đã làm cho các già làng gật đầu, ưng cái bụng. Cứ thế, Anh hùng Núp đi hết làng này sang làng khác vận động dân làng. Dần dần, các làng của xã Nam đã chịu xuống núi, lập làng trên những vùng đất đã được quy hoạch ven các thung lũng.

⁽³⁾ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Gia Lai (1945-2005), Tr. 223, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009).

Từ năm 1987 - 1998, đồng chí là Chủ tịch danh dự của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai - Kon Tum và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Gia Lai.

Với những công hiến và công lao đóng góp đối với cách mạng, đồng chí được Đảng và Nhà nước ta tặng thưởng: Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang; Huân chương Hồ Chí Minh; Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; Huân chương Chiến sĩ hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; Huân chương Quân công hạng Ba; Huân chương Giải phóng hạng Nhất; Huân chương Giải phóng hạng Ba; Huân chương Quyết thắng hạng Nhất; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất.

II- Những công lao và đóng góp của Anh hùng Núp đối với sự nghiệp cách mạng của tỉnh Gia Lai và đồng bào các dân tộc Tây Nguyên

1. Anh hùng Núp - Người Bahnar lần đầu tiên bắn Pháp chảy máu và được đồng bào các dân tộc Tây Nguyên tin yêu

Dưới sự áp bức của thực dân Pháp, người dân Bahnar làng Sotor chỉ bất hợp tác với kẻ thù, chứ không dám đánh lại, vì cho rằng: “Bọn này có xe, có máy bay, có súng nhỏ, súng lớn; trên trời nó cũng đi được, dưới nước nó cũng đi được, đánh trúng nó, nó không có máu”. Nhưng với mũi tên bắn Pháp chảy máu, anh Núp đã làm thay đổi quan niệm, ý chí của người Bahnar về đánh giặc. Dân làng tin theo anh Núp và hạ quyết tâm đánh giặc. Cuối năm 1950 đầu năm 1951, thực dân Pháp đã tổ chức nhiều cuộc hành quân đến đánh làng Sotor, phá rẫy, đốt nhà, cướp lúa,... nhân dân trong làng phải chịu nhiều khổ cực, phải ăn tro tranh thay muối, mặc áo vỏ cây thay vải,... nhưng kẻ thù không thể làm nao núng tinh thần yêu quê hương đất nước của đồng chí, của người dân Sotor. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và sự chỉ huy mưu trí của anh Núp, dân quân du kích làng Sotor dựa vào núi rừng hiểm trở, sử dụng chiến thuật chiến tranh du kích với chông tre, bẫy đá, cung tên... đã nhiều lần đánh bại quân thù.

Trong kháng chiến, làng Sotor nhiều lần phải dời làng, trải qua nhiều ngày tháng đói cơm, lạt muối, dân làng Sotor vẫn một lòng tin theo Đảng, “Bok Hồ” và cách mạng. Tinh thần bất khuất ấy được Anh hùng Núp nói với du kích, với dân làng: “Đánh nhau, ai gan người ấy thắng. Pháp có nhiều vũ khí bằng sắt thép, nhưng nó không có Đảng, không có Bok Hồ, tức là nó không có chính nghĩa, vì thế nó không dám gan bằng ta, không dám đánh đến cùng bằng ta, nhất định nó phải thua!”⁽²⁾. Và thể hiện trong câu nói của đồng chí vào năm 1951, khi tra lời Đoàn nghiên cứu của Liên khu V về kinh nghiệm Làng kháng chiến Sotor: “Nếu có đánh chết, còn một người cũng chống lại. Nếu chẳng may địch bắt được một

⁽²⁾ Hồi ký lớn lên nhờ cách mạng, Tr. 9, Tập 1, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, năm 1986.

Những năm sau giải phóng, ở các tỉnh của Tây Nguyên còn một vấn đề nổi lên cần giải quyết ổn định cả chính trị, quân sự và kinh tế, đó là vấn đề FULRO. Tỉnh Gia Lai - Kon Tum, vùng Kon Tum là một trong những điểm FULRO hoạt động mạnh.

Đồng bào ở các làng xung quanh vẫn chưa ủng hộ chính quyền. Trong số này có làng K vào loại phức tạp nhất. Làng có hơn một nghìn nhân khẩu, mà có tới bốn trăm ngụ quân ngụ quyền. Số người theo FULRO ngày một tăng. Anh hùng Núp đã xuống làng K, cho mời tất cả mấy chục già làng đến nói chuyện. Đồng chí bảo, tôi với các già làng người cùng dòng máu, nếu người Bahnar cũng có họ thì là cùng họ hàng đấy! nên nếu có gì ta nói hết với nhau.

Bằng sự đơn giản, mộc mạc của một người dân Bahnar, người con của núi rừng Tây Nguyên, Anh hùng Núp đã nói "trúng lỗ tai" các già làng, được các già làng ủng hộ nên sau một thời gian ngắn, nghe theo lời các già làng, các gia đình đã gọi được 120 người theo FULRO trở về với gia đình.

3. Anh hùng Núp - Người một đời gắn bó với sự nghiệp cách mạng

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng và chiến đấu, Anh hùng Núp được Đảng và Nhà nước giáo dục, rèn luyện, đồng chí luôn cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được Đảng giao, giữ vững khí tiết người cộng sản, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Đồng chí đã trải qua nhiều chức vụ lãnh đạo khác nhau, dù ở đâu, làm việc gì, đồng chí cũng đem hết trí tuệ, sức lực cống hiến cho Đảng, cho Nhân dân, đặt lợi ích chung của cách mạng lên trên lợi ích cá nhân, luôn trau dồi phẩm chất của người chiến sĩ cách mạng và lắng nghe ý kiến đồng bào, đồng chí cùng cấp ủy đề ra những chủ trương, biện pháp tháo gỡ khó khăn đưa phong trào các địa phương từng bước đi lên.

Trong thời kỳ đồng chí làm Bí thư Huyện ủy huyện 10 (tháng 12/1967 đến cuối năm 1971), thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của đồng chí Bí thư Đinh Núp, quân và dân huyện 10 vừa tăng cường củng cố, xây dựng cơ sở kháng chiến, vừa tích cực tăng gia sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho cách mạng tỉnh nhà. Trong những năm 1965 - 1968, Mỹ - ngụy tổ chức nhiều cuộc hành quân lớn, tăng cường sử dụng các loại máy bay chiến lược, ném bom rải thảm khắp vùng, với mục tiêu phá huỷ hoàn toàn căn cứ kháng chiến của tỉnh. Trước tình hình đó, cấp ủy huyện 10, Anh hùng Núp đã ra sức vận động Nhân dân các xã Krong, Kơpiet, Lơpa tích cực hưởng ứng phong trào thi đua sản xuất, giết giặc lập công. Trong sản xuất, đồng chí chủ trương kêu gọi Nhân dân phải triệt để thực hành tiết kiệm từ lương thực, thực phẩm cho tới các loại rau củ trong rừng. Đồng thời, động viên Nhân dân ra sức sản xuất, chăn nuôi, bảo vệ hoa màu, thâm canh tăng vụ, với phương châm "Tất cả vì sự nghiệp cách mạng, không để bộ đội đói", "Một gửi mình cũng cho, một năm mình cũng chia", "Quanh năm sản xuất, bốn

mùa có ăn". Chiến dịch trồng mì phát triển rộng khắp vùng căn cứ. Nhân dân các xã coi mì là cây lương thực chiến lược, nguồn thức ăn chủ yếu hàng ngày.

Từ kinh nghiệm chiến đấu thời chống Pháp, Anh hùng Núp đã chỉ đạo Nhân dân các làng, xã trong vùng tiếp tục thực hiện chiến tranh du kích, đẩy mạnh vót chông bố phòng, xây dựng và củng cố làng kháng chiến chống lại các cuộc hành quân càn quét của địch. Hàng năm, mỗi người dân 3 xã căn cứ đóng góp hàng ngàn cây chông để bố phòng chống địch.

Trong việc huy động nguồn nhân lực, vật lực phục vụ cho chiến trường thời kỳ 1968 - 1973, đồng chí có vai trò rất lớn. Dưới sự chỉ đạo của Anh hùng Núp, Chi bộ 3 xã Krong, Kơpi, Lopa đã tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia kháng chiến, với tinh thần "Thắt lưng buộc bụng", "Dốc túi", "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho mặt trận", "Thi đua vì cách mạng". Cùng với thi đua sản xuất, phong trào đóng góp lúa gạo diễn ra sôi nổi. Chỉ trong 7 năm, huyện 10 đã đóng góp gần 150 tấn lương thực cho cách mạng tỉnh nhà.

Đầu những năm 1970, địch nhiều lần tiến công vào căn cứ. Dưới sự chỉ đạo của Anh hùng Núp, du kích các xã huyện 10 đã đánh bại các cuộc hành quân càn quét của địch, tiêu biểu là trận ở Kông Gbang và dốc Đak Pơ. Trong công cuộc huy động lực lượng củng cố tuyến đường chiến dịch phía Đông tỉnh vào cuối năm 1972 đầu năm 1973, 3 xã căn cứ huyện 10 đã huy động hàng trăm dân công tham gia mở hàng chục km đường, vận chuyển hàng trăm tấn hàng hoá, vũ khí, lương thực, thuốc men ra chiến trường...

Để tưởng nhớ Anh hùng Núp, người con ưu tú của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên và giáo dục truyền thống cách mạng, yêu nước thương dân cho các thế hệ mai sau. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Gia Lai đã xây dựng nhiều công trình, hạng mục trưng bày, Nhà lưu niệm,... giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp đấu tranh cách mạng bất khuất của Anh hùng Núp. Nhiều con đường, trường học cũng được mang tên Anh hùng Núp.

Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Anh hùng Núp (02/5/1914 - 02/5/2024), người con tiêu biểu của đồng bào các dân tộc Tây Nguyên; người chiến sĩ cách mạng kiên định, dũng cảm, sống giản dị, khoan dung, chan hoà với mọi người; người cán bộ tận tâm với sự nghiệp, có khả năng tuyên truyền, dân vận khéo léo là dịp để chúng ta ôn lại cuộc đời hoạt động và những đóng góp của đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng nói chung, của Tây Nguyên và Gia Lai nói riêng. Đồng thời, qua đó tuyên truyền, giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, đạo đức, lối sống, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Gia Lai ngày càng phát triển và giàu mạnh./.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

Kỷ niệm 100 năm Ngày sinh đồng chí Đào Duy Tùng
(20/5/1924 - 20/5/2024)

I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ ĐÀO DUY TÙNG

Đồng chí Đào Duy Tùng sinh ngày 20/5/1924 tại xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trong một gia đình nhà nho yêu nước. Sinh ra và lớn lên ở một vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử văn hóa, yêu nước và cách mạng, Đồng chí đã sớm nuôi trong mình tư tưởng yêu nước và ý chí làm cách mạng. Trong giai đoạn tiền khởi nghĩa, Đồng chí đã tham gia lãnh đạo phong trào Việt Minh ở xã từ tháng 4/1945. Trong tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, Đồng chí tham gia lãnh đạo Nhân dân giành chính quyền tại địa phương, làm cán bộ huyện, xây dựng chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng ở các xã trong huyện. Tháng 9/1945, Đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và cuối năm 1945 khi Chi bộ xã Cổ Loa được thành lập, Đồng chí được giao làm Bí thư Chi bộ xã.

Tháng 6/1946, Đồng chí là Thường vụ Huyện ủy, Chủ nhiệm Việt Minh huyện Kim Anh, tỉnh Phúc Yên. Tháng 2/1947, Đồng chí là Tỉnh ủy viên kiêm Bí thư huyện ủy Kim Anh, sau đó được giao phụ trách Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy Phúc Yên. Tháng 9/1948, Đồng chí là Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Phúc Yên. Tháng 7/1949, là Phó Bí thư Tỉnh ủy Phúc Yên.

Tháng 2/1950, Đồng chí được điều về công tác ở Khu ủy, tham gia Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng. Trong chiến dịch Biên giới 1950, Đồng chí là Phó Chỉ huy Ban huy động dân công. Tháng 9/1951, Đồng chí là Phó Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng. Tháng 01/1953, sau lớp chính huấn ở Khu ủy Việt Bắc, Đồng chí là một trong số cán bộ đầu tiên được Trung ương cử đi học tại Trường lý luận Mác - Lênin ở Trung Quốc, sau đó làm công tác hướng dẫn học tập của nhà trường.

Tháng 5/1955, Đồng chí về công tác tại Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng. Trong hơn 30 năm hoạt động trên lĩnh vực công tác tư tưởng, Đồng chí đã lần lượt giữ các cương vị: Phó Vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Huấn học (1956 - 1962), Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (tháng 12/1962) kiêm Tổng biên tập Tạp chí Học tập (nay là Tạp chí Cộng sản) - cơ quan lý luận chính trị của Trung ương Đảng (1965 - 1982).

2

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976), Đồng chí được làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 11/1980, Đồng chí là Viện trưởng Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin. Tháng 11/1981, Đồng chí được bầu là Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 3/1982), Đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, giữ chức Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986), Đồng chí tiếp tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và được Ban Chấp hành Trung ương bầu làm Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, phụ trách công tác tư tưởng và khoa giáo. Tháng 5/1988, Đồng chí được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị.

Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991), Đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư, được phân công làm Thường trực Ban Bí thư và Thường trực Bộ Chính trị - Ban Bí thư cho đến tháng 6/1996.

Do có nhiều công lao và thành tích đối với cách mạng, Đồng chí đã được Đảng và Nhà nước ta tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng nhất, Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

II. ĐỒNG CHÍ ĐÀO DUY TÙNG VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

1. Đồng chí Đào Duy Tùng - nhà lãnh đạo cấp cao có tư duy đổi mới và tầm trí tuệ cao của Đảng

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng trải qua nhiều vị trí công tác, dù ở vị trí công tác nào, đồng chí Đào Duy Tùng luôn thể hiện là một người cộng sản hết mực trung thành, tận tụy, một nhà lãnh đạo cấp cao với tư duy đổi mới và tầm trí tuệ cao, có những đóng góp lớn lao cho sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, từ cán bộ Mặt trận Việt Minh ở cơ sở, Đồng chí nhanh chóng trưởng thành trên các cương vị là Bí thư Huyện ủy, Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Tỉnh ủy Phúc Yên, Phó Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng. Những năm tháng ở cơ sở là thời gian Đồng chí làm tham gia công tác lãnh đạo Đảng toàn diện

trên nhiều lĩnh vực, gắn chặt lý luận với thực tiễn cách mạng và phong trào cách mạng của quần chúng.

Tháng 01/1953, sau khi kết thúc lớp chính huấn ở Khu ủy Việt Bắc, Đồng chí được cử đi học tại Trường lý luận Mác - Lênin ở Trung Quốc. Ở đây, Đồng chí được học các môn triết học, kinh tế, phong trào cộng sản quốc tế và chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử Đảng Cộng sản Liên Xô, lịch sử Đảng Cộng sản Trung Quốc,... Kết thúc lớp học, Đồng chí được giữ lại làm công tác hướng dẫn học tập của nhà trường. Khi Trường Đảng Nguyễn Ái Quốc mở lớp học lý luận dài hạn đầu tiên, Đồng chí tiếp tục tham gia học lớp nghiên cứu sinh kinh tế cùng các đồng chí Trần Xuân Trường, Trần Dương, Trần Danh Tuyên, Đậu Ngọc Xuân... do Giáo sư Ápxênhép hướng dẫn. Qua quá trình đào tạo có hệ thống về lý luận, cùng với sự phát triển từ phong trào quần chúng, đặc biệt là tinh thần tự học tập, tự rèn luyện, sự nhiệt huyết, tận tụy, trách nhiệm cao với công việc, đồng chí Đào Duy Tùng đã trưởng thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng tin cậy giao phó, trở thành nhà lãnh đạo cao cấp, tài năng của Đảng.

Nhiều năm liền trên cương vị Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương, Đồng chí đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng các luận cứ khoa học để góp phần hình thành Cương lĩnh, đường lối của Đảng; vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Những cuốn sách có giá trị lý luận sâu sắc của Đồng chí như *Bản chất cách mạng và khoa học của Đảng ta*, *Một số vấn đề công tác tư tưởng của Đảng*, *Sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực kinh tế*,... đã thể hiện tầm tư duy đúng đắn, khoa học và sáng tạo đối với việc nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới.

Bước vào thời kỳ đổi mới và trong suốt thập niên đầu đất nước tiến hành công cuộc đổi mới, đồng chí Đào Duy Tùng đã cùng tập thể lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các nhà khoa học đi sâu nghiên cứu thực tiễn, tìm tòi, phát hiện cái mới để xây dựng đường lối, chính sách của Đảng, đặc biệt là đóng góp vào việc hình thành lý luận đường lối đổi mới của Đảng. Trước Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (năm 1986), Đồng chí với vai trò là Tổ phó Tổ biên tập Báo cáo Chính trị đã dày công xây dựng bản *Kết luận của Bộ Chính trị (khóa V) đối với một số vấn đề quan điểm kinh tế*. Nội dung của bản Kết luận này được đưa vào Báo cáo Chính trị và thông qua tại Đại hội VI, đánh dấu sự đổi mới rất cơ bản về tư duy kinh tế của Đảng ta. Sau Đại hội VI, trên cương vị Ủy viên dự khuyết, rồi Ủy viên

tập thể của Đảng ta nhưng mang dấu ấn của đồng chí Đào Duy Tùng về mặt khái quát lý luận.

2. Đồng chí Đào Duy Tùng - Nhà lãnh đạo công tác tư tưởng, lý luận xuất sắc của Đảng

Đồng chí Đào Duy Tùng đã dành nhiều công sức cho công tác tư tưởng, lý luận của Đảng. Trong lĩnh vực công tác này, Đồng chí đã có những cống hiến to lớn trên nhiều mặt, từ hoạt động nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn góp phần hình thành các quyết định quan trọng của Đảng đến tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết, văn kiện của Đảng; từ công tác giáo dục lý luận chính trị đến công tác báo chí của Đảng.

Khi về công tác tại Ban Tuyên huấn Trung ương Đảng (tháng 5/1955) và trải qua hơn 30 năm hoạt động trên lĩnh vực công tác tư tưởng, từ cương vị Phó Vụ trưởng, Vụ trưởng huấn học, Phó Trưởng ban và Trưởng ban Tuyên huấn Trung ương; Đồng chí luôn được tin nhiệm giao trình bày các quan điểm cơ bản của Nghị quyết các hội nghị Trung ương và Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Trong mỗi nghị quyết, Đồng chí nêu rõ yêu cầu khách quan, đặt ra cần giải quyết, những căn cứ, cơ sở lý luận, thực tiễn của những quan điểm, chủ trương, giải pháp; phê phán chính xác những ý kiến, quan điểm, tư tưởng lệch lạc, sai trái. Các bản báo cáo của Đồng chí giàu sức thuyết phục bởi tính khoa học và tính thực tiễn, cách lập luận chặt chẽ, sắc sảo, ngôn ngữ giản dị, trở thành định hướng cho công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến quan điểm, đường lối của Đảng.

Là nhà lãnh đạo công tác tư tưởng, báo chí, tuyên truyền của Đảng, đồng chí Đào Duy Tùng nhiều lần khẳng định: Đảng và Nhà nước luôn coi báo chí là một binh chủng rất quan trọng và trong bất kỳ giai đoạn nào, báo chí cũng thể hiện rõ vai trò xung kích trên mặt trận tư tưởng của Đảng. Đồng chí nêu rõ, trải qua các giai đoạn cách mạng, Đảng ta rất coi trọng báo chí và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà báo hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang của mình; yêu cầu cấp ủy đảng và chính quyền các cấp thấy rõ trách nhiệm đối với báo chí, tăng cường trao đổi thông tin, mở rộng bàn bạc nhằm kịp thời bổ sung và hoàn thiện chính sách về thông tin cũng như các chế độ đãi ngộ về vật chất, tinh thần đối với các nhà báo, tạo điều kiện cho cơ quan báo chí và các nhà báo thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, cống hiến nhiều hơn nữa cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, báo chí là tiếng nói của Đảng, Nhà nước và

Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng phụ trách công tác tư tưởng, lý luận và giáo dục, Đồng chí được Bộ Chính trị giao nhiệm vụ Thường trực Ban Soạn thảo Cương lĩnh chính trị và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Bám sát thực tiễn cách mạng trong nước và thế giới, Đồng chí đã cùng tập thể Bộ Chính trị ngày đêm trăn trở, tập hợp trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân, tổng kết lý luận, tổng kết thực tiễn xây dựng dự thảo *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được Đại hội VII thông qua.

Từ Đại hội VI đến Đại hội VII và trong giai đoạn chuẩn bị Đại hội VIII, nhất là khi được giao nhiệm vụ giữ chức Thường trực Bộ Chính trị - Ban Bí thư, Đồng chí đã tập trung trí tuệ, tâm huyết tổng kết sự phát triển đổi mới tư duy của Đảng, vừa góp phần xây dựng văn kiện, vừa góp phần truyền đạt tư tưởng đổi mới của Đảng cho cán bộ, đảng viên. Với tư duy đổi mới và sắc sảo, Đồng chí chỉ rõ, để đổi mới tư duy thì đổi mới công tác thông tin là điều kiện quan trọng; do đó, công tác cải tiến hoạt động thông tin của Đảng được Đồng chí chỉ đạo quyết liệt, góp phần đáp ứng kịp thời yêu cầu của cách mạng đang đặt ra, theo các hướng toàn diện: đa dạng hóa thông tin và tăng lượng tin hữu ích; mở rộng tính công khai trong hoạt động thông tin; thông tin phải chân thực, góp phần xây dựng tư duy mới, khắc phục tư duy lạc hậu; đưa được tiếng nói của Nhân dân tới những cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp; nâng cao tính phê bình, tự phê bình trên các phương tiện thông tin đại chúng, biểu dương nhân tố tích cực và đấu tranh, phản biện những vấn đề, nhân tố tiêu cực; thông tin đến được đúng đối tượng, đến tận những người lao động¹.

Đồng chí Đào Duy Tùng là nhà lãnh đạo có tư tưởng đổi mới, luôn tìm tòi, sáng tạo những vấn đề mới để vượt lên. Đồng chí là một trong những người tham gia đổi mới từ những năm 1980, cùng với các lần "khoán thử" ở Vĩnh Phúc, Hải Phòng, "khoán 100" rồi "khoán 10" đến Cương lĩnh đổi mới đất nước. Trong những bước ngoặt của cách mạng, đặc biệt là trước những khó khăn, thử thách lớn của đất nước thời kỳ bước vào đổi mới, Đồng chí đã cùng tập thể Bộ Chính trị, các đồng chí lãnh đạo, các nhà khoa học đi sâu nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, dành nhiều thời gian xuống cơ sở, tiếp xúc với Nhân dân, học hỏi kinh nghiệm gần xa, lắng nghe, trân trọng mọi ý kiến đóng góp để chắt lọc cái đúng, cái hay, góp sức vào việc xây dựng và phát triển đường lối, chủ trương của Đảng. Có thể nói, "ba quan điểm kinh tế", "bốn nguy cơ" và "hai điều đánh giá tổng quát" về 10 năm đổi mới là công trình

¹ Tuyển tập Đào Duy Tùng, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập II, tr.452-253

tổ chức các hội, là diễn đàn của Nhân dân. Báo chí cần phản ánh sinh động nữa các phong trào cách mạng của mọi tầng lớp Nhân dân hướng tới mục tiêu đất nước giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Một trong những nội dung quan trọng của báo chí là cổ vũ phong trào toàn dân đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm; phát hiện và biểu dương kịp thời những sáng kiến hay, những việc làm tốt trong quá trình chuyển đổi cơ cấu và cơ chế quản lý kinh tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nước nhà, xây dựng nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc và bồi dưỡng con người Việt Nam cả về trí lực, thể lực, về phẩm chất và trí tuệ².

Trong 17 năm (1965 - 1982) làm Tổng Biên tập Tạp chí Học tập (nay là Tạp chí Cộng sản), đồng chí Đào Duy Tùng đã góp phần quyết định đưa Tạp chí - cơ quan lý luận chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng có những bước phát triển vượt bậc và toàn diện. Trước hết, trong công tác xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ, Đồng chí yêu cầu: cán bộ biên tập tạp chí lý luận và chính trị của Đảng không chỉ nắm vững những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin mà còn phải biết vận dụng các nguyên lý đó; không những phải nắm vững đường lối, chính sách, quan điểm của Đảng mà còn phải hiểu rõ cơ sở lý luận, cơ sở khoa học của đường lối, chính sách, quan điểm; từ đó, khi viết bài hoặc biên tập bài mới có sự sáng tạo, tránh được lối viết sách vở làm cho người đọc nhàm chán; đồng thời kết hợp chặt chẽ lý luận với thực tiễn, vận động không ngừng. Đồng chí luôn thể hiện tầm nhìn chiến lược trong việc chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng toàn diện về nội dung và hình thức, thực hiện nhiều bài viết sâu sắc về lý luận và thực tiễn, góp phần trực tiếp giải quyết những vấn đề bức thiết cho thực tiễn công cuộc đổi mới đang đặt ra, như những bài viết về lợi ích kinh tế, về khoán sản phẩm trong nông nghiệp ở tỉnh Vĩnh Phú, Hải Hưng, về năng suất lúa ở Thái Bình, về đánh giá mô hình kém hiệu quả ở Quỳnh Lưu, về những sai lầm hữu khuynh ở Lạng Sơn³,....

Đồng chí Đào Duy Tùng là một nhà báo lớn của Đảng. Tác phẩm báo chí của Đồng chí chủ yếu là những bài chính luận với nét nổi bật chứa đựng nội dung sâu sắc, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, khúc chiết, giàu sức thuyết phục. Viết báo đối với Đồng chí chính là sự thể hiện những tư tưởng, lý luận, quan điểm, đường lối của Đảng đến mọi tầng lớp cán bộ, đảng viên và Nhân dân, do đó các bài viết của Đồng chí luôn thấm đượm hơi thở của đời sống xã hội, có nhiều sáng

² Tuyển tập Đào Duy Tùng, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập II, tr105.

³ Bài xã luận Đẩy mạnh công tác lý luận của Đảng (Tạp chí số 9/1966), bài viết Bài học Quỳnh Lưu (Tạp chí số 10/1977), bài viết Khoán màu ở Vĩnh Phú (Tạp chí số 7/1980), bài viết Khoán trồng cấy ở Hải Hưng (Tạp chí số 10/1980), bài viết Khoán lúa (Tạp chí số 12/1980), bài viết Tính khoa học của hình thức khoán mới trong hợp tác xã nông nghiệp (Tạp chí số 8/1981),...

tao, đổi mới trong phương pháp tuyên truyền quan điểm, đường lối của Đảng. Nổi bật nhất là việc tuyên truyền, phát hiện, lựa chọn nhân tố điển hình để lan tỏa, nhân rộng thành phong trào cách mạng, rồi từ phong trào cách mạng tiếp tục chọn ra nhân tố điển hình. Bên cạnh việc lấy nhân tố điển hình làm trung tâm tuyên truyền, khuynh hướng phê phán qua tác phẩm báo chí cũng được đồng chí Đào Duy Tùng hết sức quan tâm. Đồng chí viết: Bản chất tuyên truyền là chân thật, không tô hồng, không bôi đen. Việc đấu tranh chống tham ô, tiêu cực trên báo là biểu hiện sự đổi mới trong hoạt động tư tưởng của Đảng, đáp ứng yêu cầu bức thiết của công tác xây dựng Đảng ngăn chặn sự thoái hóa, biến chất trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Từ năm 1992 - 1995, với cương vị Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Đồng chí đã cùng tập thể Hội đồng Trung ương chỉ đạo và tổ chức hoàn thành biên soạn các bộ giáo trình triết học Mác - Lênin, kinh tế - chính trị Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Dưới sự chỉ đạo sâu sát của Đồng chí, công tác giáo dục lý luận chính trị được tiến hành bài bản, chặt chẽ, bảo đảm chất lượng về nội dung và hình thức; chương trình giảng dạy, sách giáo khoa được biên soạn có hệ thống; đội ngũ giáo viên, báo cáo viên được đào tạo với chất lượng chuyên môn cao; phương pháp học tập đổi mới; cách thức tổ chức được thay đổi tích cực. Với kiến thức uyên bác, sự tận tâm đối với công tác giáo dục lý luận chính trị, đồng chí Đào Duy Tùng đã viết nhiều tác phẩm lý luận và trực tiếp tham gia giảng dạy tại các lớp nghiên cứu chính trị, bồi dưỡng cán bộ.

3. Đồng chí Đào Duy Tùng - tấm gương đạo đức cách mạng cao đẹp, phong cách làm việc dân chủ, khoa học

Cả cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của đồng chí Đào Duy Tùng gắn liền với chặng đường đấu tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến chống xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đầy gian khổ, hy sinh nhưng rất vẻ vang, hào hùng của Đảng ta, Nhân dân ta. Cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi của Đồng chí từ khi là cán bộ cơ sở đến khi giữ cương vị cao trong Đảng, dù ở bất cứ đâu, trong bất cứ hoàn cảnh nào, cương vị nào, Đồng chí luôn tỏ rõ là một con người trung thực, khiêm nhường, làm hết mình, sống giản dị, nghĩa tình và gần gũi mọi người.

Ở đồng chí Đào Duy Tùng luôn tỏ rõ phẩm chất cao quý của người chiến sỹ cộng sản đó là sự trung thành tuyệt đối với Đảng, với cách mạng có bản lĩnh chính trị và năng lực chỉ đạo thực tiễn, đổi mới, trung thực, liêm khiết và ý thức tổ chức kỷ luật cao. Với cương vị là Thường trực Bộ Chính trị - Ban Bí thư, xử

lý các văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Đồng chí đã trung thực chất lọc, nhận những ý kiến thống nhất hình thành quan điểm của Đảng, không lồng ý kiến cá nhân của mình vào nghị quyết của Đảng, làm ảnh hưởng đến tính tập thể và chân thực của nghị quyết. Vì thế, Đồng chí luôn được các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng tin tưởng, đánh giá cao.

Với quá trình hoạt động cách mạng, công tác trải dài qua các thời kỳ, giai đoạn đã giúp hình thành nên ở đồng chí Đào Duy Tùng phong cách làm việc dân chủ, tư duy khoa học, biện chứng, độc lập, sáng tạo và sâu sát thực tiễn; lấy lý luận soi sáng thực tiễn, đồng thời lấy thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận. Trong những tổng kết lý luận của Đảng đặc biệt là giai đoạn đổi mới, đồng chí Đào Duy Tùng đã có những đóng góp vô cùng quan trọng trong phương pháp, cách làm: tập hợp, so sánh, đối chiếu giữa cái cũ và cái mới, giữa những quan điểm, ý kiến khác nhau; khảo sát, đánh giá, tổng kết thực tiễn, sau đó thảo luận, tranh luận để góp phần đề ra những nguyên tắc đổi mới hay đổi mới có nguyên tắc. Đồng chí luôn tìm tòi cái mới, lắng nghe, tôn trọng mọi ý kiến, đặc biệt là những ý kiến độc đáo, những ý kiến phản biện và khuyến khích cán bộ mạnh dạn phát biểu ý kiến, tranh luận. Theo Đồng chí, "Trong quá trình hình thành các quan điểm mới phải phát hiện được các vấn đề quan trọng có những nhận thức không thống nhất, thẳng thắn vạch ra các quan điểm khác nhau, nêu một cách khách quan lập luận của mỗi quan điểm để thảo luận. Trong sinh hoạt của một cấp ủy, một tập thể cán bộ lý luận,... phải phát huy tự do tư tưởng, thảo luận dân chủ, nói thẳng, nói thật, không định kiến. Phải lắng nghe những ý kiến khác mình. Ngay những ý kiến cho là sai cũng gợi ý cho mình nhiều suy nghĩ, hoặc ngay những ý kiến mình cho là không đúng cũng cần bình tĩnh xem có nhân tố gì hợp lý. Đó là sinh hoạt bình thường trong Đảng"⁴. Chính vì vậy, Đồng chí đã tập hợp được đội ngũ cán bộ có năng lực, phát huy trí tuệ của tập thể góp sức cho sự nghiệp chung.

Đồng chí Đào Duy Tùng là một tấm gương sáng về tinh thần tự học, tự rèn luyện. Với nhận thức sâu sắc rằng, làm cán bộ tư tưởng, lý luận phải có trình độ văn hóa tổng hợp nên ngay từ năm 1955, sau khi được đào tạo lý luận cơ bản ở nước ngoài, vừa công tác đồng chí Đào Duy Tùng vừa theo học lớp đại học tại chức của Trường Đại học Bách khoa. Đồng chí đã tự đặt cho mình mục tiêu phải đọc hết những tác phẩm kinh điển của Mác - Lênin. Đồng chí tự học tiếng Pháp để đọc các tác phẩm kinh điển của Mác chưa dịch ra tiếng Việt. Tài năng công tác tư tưởng, lý luận của Đồng chí chủ yếu là thành quả của một ý chí tự học: "Học nữa, học mãi; học trong nhà trường, học trong sách, học trong thực tiễn".


⁴ Tuyển tập Đào Duy Tùng, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập I, tr.374

Trong quá trình hoạt động cách mạng, đồng chí Đào Duy Tùng luôn tỏ rõ đức tính khiêm nhường, trung thực, giàu lòng vị tha, nhân hậu, đức độ, gắn bó mật thiết với Nhân dân, sống giản dị, nghĩa tình, gần gũi với mọi người và tinh thần hăng hái làm việc tới hơi thở cuối cùng. Trong công việc, Đồng chí luôn phát huy dân chủ, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của mọi người, đặt niềm tin vào đồng chí, đồng nghiệp, đã giao việc cho ai thì tin tưởng, động viên, tạo điều kiện và sâu sát đôn đốc, kiểm tra kết quả công việc.

Cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi, ở bất cứ đâu, trong bất cứ hoàn cảnh, cương vị nào, đồng chí Đào Duy Tùng luôn thể hiện tinh thần trung kiên, suốt đời phấn đấu hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

* * *

Bảy mươi tư năm tuổi đời, hơn năm mươi năm hoạt động cách mạng liên tục; bằng tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh chính trị và kinh nghiệm hoạt động cách mạng phong phú, dạn dày, đồng chí Đào Duy Tùng đã có những đóng góp lớn cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc ta. Đồng chí đã nêu gương sáng về người chiến sỹ cộng sản kiên trung, một nhà lãnh đạo cao cấp tài năng, đổi mới, của Đảng, có nhiều công hiến xuất sắc trên mặt trận tư tưởng, lý luận; một tấm gương về đạo đức cách mạng cao đẹp. Ở đồng chí Đào Duy Tùng, niềm tin lý tưởng cách mạng luôn dựa trên nền gốc đạo đức vững chắc và một tầm trí tuệ cao, suốt đời phấn đấu không mệt mỏi cho mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Kỷ niệm 100 năm ngày sinh đồng chí Đào Duy Tùng, là dịp để chúng ta tôn vinh những công hiến, đóng góp của Đồng chí đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; qua đó giáo dục chủ nghĩa yêu nước, tinh thần tự lực, tự cường, lòng tự hào dân tộc, truyền thống cách mạng vẻ vang; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân tích cực thi đua hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra. 

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG